

Số: **53/2021/QĐST-HNGĐ**

Liên Chiểu, ngày 12 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị N** – sinh năm: 1993; trú tại: Tổ 44, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng;

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn N** – sinh năm: 1985; trú tại: Tổ 44, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung:* Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Trần Tuyết N - sinh ngày 22.11.2010 và Nguyễn Trần Tuyết N1 – sinh ngày 05.8.2019; ông

Nguyễn Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) (1.500.000 đồng/01 con/01 tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5.2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản chung*: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N xác định không có tài sản chung; không nợ của ai và không ai nợ ông bà.

- *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí dân sự về cấp dưỡng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)* bà Trần Thị N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009264 ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà Trần Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh